

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30-7-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Minh Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thu Thủy

Ông Vũ Văn Thi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988; Nơi ĐKTT: Thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Trú tại: Khu Xuân A, phường V1, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1980; ĐKTT: Thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Trú tại: Thôn B1, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 09 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại xã

T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất từ tháng 12 năm 2016 đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên chị và anh T1 đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay, không quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Hiện tại chị cư trú tại khu Xuân A, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh còn anh Thịnh cư trú tại thôn B1, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T1. Về việc anh T1 trình bày chị tự ý bỏ nhà đi theo người đàn ông khác là không đúng.

*Về con chung:* Chị và anh Hoàng Văn T1 có một con chung là Hoàng Gia B2, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011, hiện tại con chung do anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T1 nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 2.000.000 đồng/tháng. Hiện tại chị kinh doanh còn anh T1 làm chuyên viên khu Công nghiệp D, huyện A, Hải Phòng.

*Về tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Văn T1 trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian, điều kiện kết hôn của anh và chị Hoàng Thị T theo như lời khai chị T đã khai là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khi chị T sinh con chung Hoàng Gia B2 được bảy tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T tự ý bỏ nhà đi theo người đàn ông khác. Sau khi chị T bỏ đi, anh đã nhiều lần đến tìm chị T nhưng không lần nào chị T quay về đoàn tụ cùng anh. Từ khoảng tháng 5 năm 2012 đến nay, anh và chị T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

*Về con chung:* Anh và chị Hoàng Thị T có một con chung theo như chị T đã trình bày là đúng. Từ khi chị T bỏ đi, con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cho anh, song chị T có quan điểm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho anh 2.000.000 đồng/tháng, anh đồng ý. Hiện tại chị T làm kinh doanh còn anh làm chuyên viên khu Công nghiệp D, huyện A, Hải Phòng.

*Về tài sản chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35;

điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1; giao con chung Hoàng Gia B2, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011 cho anh Hoàng Văn T1 nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện về việc chị T cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 2.000.000 đồng/tháng. Không giải quyết về tài sản chung. Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn T1. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn T1 hiện đang cư trú tại thôn B1, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T1 vắng mặt có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09 tháng 6 năm 2011, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hai bên đã cư trú mỗi người một nơi từ nhiều năm nay, không quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 có một con chung là Hoàng Gia B2, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011. Xét thấy, chị T hiện làm kinh doanh còn anh T1 là chuyên viên khu Công nghiệp D, huyện A nên chị T và anh T1 đều có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung. Chị T và anh T1 đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T1 nuôi dưỡng, con chung Hoàng Gia B2 chung sống với anh T1 đã ổn định và có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, quan điểm của chị T và anh T1 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hoàng Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 2.000.000 đồng/tháng. Nên ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Gia B2, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2011 cho anh Hoàng Văn T1 nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị T về việc chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí và quyền yêu cầu thi hành án: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 13103 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Nên chị T phải nộp tiếp số tiền còn lại là 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã T2 (ĐKKH ngày 09 tháng 6 năm 2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Minh Huế**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi      Đồng Thị**

**Thường**

**Trương Minh Huế**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Bắc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**Trương Minh Huế**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi**

**Đỗ Văn Thư**

**Trương Minh Huế**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Huế**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lợi**

**Đỗ Văn Thư**

**Trương Minh Huế**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Huế**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Ty**

**Đỗ Văn Thư**

**Trương Minh Huế**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thi**

**Ngô Văn Miên**

**Trương Minh Huế**























